

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **380/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-8-2022

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị U

Bà Nguyễn Thị U

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị P - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Gia A** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **16** tháng **8** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2022 về “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú: xóm C, xã D, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Tại phiên tòa: Anh Trần Văn Đ, chị Lê Thị Bích H - Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Anh Trần Văn Đ trình bày:**

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lê Thị Bích H năm 2007 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ ngày 11/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại phường L, quận H. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó từ năm 2018 giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau nên thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H và nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Bích H có 02 con chung là cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 và cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012. Hiện tại 02 con chung là cháu Ngọc V và cháu Mai A đang ở cùng chị H từ khi vợ chồng ly thân do chị H đưa hai cháu về nhà bố mẹ đẻ để ở cho đến nay. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu không được nuôi cả hai cháu anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc V hoặc cháu Trần Mai A. Trong thời gian ly thân, anh muốn đón các con chung về nuôi nhưng chị H không cho anh đón. Hiện anh đi làm xây dựng, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng/tháng và anh đang thuê nhà tại thị trấn O, huyện Chương Mỹ để ở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – Chị Lê Thị Bích H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh Trần Văn Đ trình bày.

Theo chị, quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2012 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không chia sẻ với chị trong cuộc sống gia đình và không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2014 thì anh Đ đi làm ăn tại Cao Bằng và có gửi về cho chị khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng cho chị nuôi con. Nay anh Đ xin ly hôn với chị, bản thân chị cũng nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị thừa nhận chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 và cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Trong thời gian ly thân, nhiều lần anh Đ muốn đón các cháu nhưng chị không muốn vì hai cháu đều là cháu gái và còn nhỏ. Anh Đ thuê nhà ở thị trấn O, huyện Chương Mỹ nhưng đi làm ở thị trấn Chúc Sơn nên không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và hai cháu đều là cháu gái cần có sự chăm sóc của người mẹ. Hiện chị đi làm tại Công ty may Việt Pacific thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung: Cháu Trần Ngọc V có nguyện vọng được ở cùng chị H, cháu Trần Mai A muốn được ở cùng với cả bố và mẹ.

Tại phiên tòa:

+ Anh Trần Văn Đ giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị Lê Thị Bích H và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung hoặc một trong hai con chung là cháu Trần Ngọc V hoặc cháu Trần Mai A. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Chị Lê Thị Bích H đồng ý ly hôn với anh Trần Văn Đ và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung vì hai cháu đều là cháu gái, chị đã có nhà cửa ổn định và đủ điều kiện nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Đ và cho anh Trần Văn Đ được ly hôn chị Lê Thị Bích H; *về con chung:* Giao cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; *về cấp dưỡng tiền nuôi con chung:* Anh Đ và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *về án phí:* Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Bích H có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội và hiện cư trú tại: xóm C, xã D, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh Đ cho rằng giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H thừa nhận trong thời gian chung sống, giữa chị

H và anh Đ có mâu thuẫn và thừa nhận thời điểm vợ chồng ly thân. Nay anh Đ xin ly hôn, chị H đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (*anh Đ và chị H*). Anh Đ và chị H đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai đều không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay anh Đ xin ly hôn với chị H và chị H đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H có 02 con chung là cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 và cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012. Ly hôn, cả anh Đ và chị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Trần Ngọc V có nguyện vọng được ở cùng chị H, cháu Trần Mai A muốn được ở cùng với cả bố và mẹ. Xét thấy, cả anh Đ và chị H đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung và không thuộc trường hợp bị truất quyền nuôi con nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu để bảo đảm quyền được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của cả anh Đ và chị H. Cháu Trần Ngọc V hiện đã lớn nên cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trần Mai A còn nhỏ nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Do anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung nên anh Đ và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ và chị H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Văn Đ và công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H có 02 con chung là cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 và cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012.

+ Giao cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 20/8/2007 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc V đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Giao cháu Trần Mai A, sinh ngày 17/4/2012 cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Mai A đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Trần Văn Đ đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076075 ngày 13 tháng 7 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị Bích H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã B (Số 26/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HSPA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

